NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 12 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29263141**

Mã TTV: 5058

Số CT: 68245

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 3821-CTY QUANG MINH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 13/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 44b99642 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 44b99642 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 12 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29261532**

Mã TTV: 5058

Số CT: 68225

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 591-CTY VIET LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 13/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 43db57ff Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 43db57ff Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 13 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29367549**

Mã TTV: 5056

Số CT: 72327

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.1309260644353001.TT HD SO 332-333-334-335-336 NGAY 1.8 VA 3.8 VA2 4.8.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 14/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 177699e4 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 177699e4 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 15 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29613864**

Mã TTV: 5058

Số CT: 37047

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 71-CTY AN THINH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 16/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 9df26424 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 9df26424 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 15 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00707899**

Mã TTV: 5087

Số CT: 8865

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	152.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	152.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	15.200
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	167.200
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.202609155087097716.		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 16/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29745936**

Mã TTV: 5058

Số CT: 45757

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	300.520
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	300.520
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	30.052
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	330.572
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm ba mươi nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TAT TOAN HD SO 3090-CTY THANG LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 161caf96 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 161caf96 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29746286**

Mã TTV: 5058

Số CT: 47930

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 601-CTY VIET LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 162deb68 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 162deb68 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29759147**

Mã TTV: 5058

Số CT: 53812

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 1911 VA 1713-CTY LOGISTICS VIET NAM		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29757650**

Mã TTV: 5058

Số CT: 54050

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	24.409
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	24.409
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.441
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	26.850
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 405-CTY VIET COLDCHAIN		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 17/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 23860fc5 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 23860fc5 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02078417**

Mã TTV: 1001

Số CT: 105047

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068303818 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.583.161
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.583.161
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.583.161
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu năm trăm tám mươi ba nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068303818		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 17/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02078480**

Mã TTV: 1001

Số CT: 105048

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068182980 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	1.875.269
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1.875.269
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1.875.269
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068182980		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 17/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7a5fdbc3 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7a5fdbc3 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02078492**

Mã TTV: 1001

Số CT: 105049

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068625684 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.846.393
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.846.393
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.846.393
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi ba đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068625684		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 17/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

(Bản sao chép hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)

Ngày *(date)* 16 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02078500**

Mã TTV: 1001

Số CT: 107488

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001066773304 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.477.728
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.477.728
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.477.728
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1066773304		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 17/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7a5e5d0e Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7a5e5d0e Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 17 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **29891110**

Mã TTV: 5056

Số CT: 79967

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.170926015878500l.TT HD SO 339 NGAY 5.8.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 18/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 40caf6 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 40caf6 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 21 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30236175**

Mã TTV: 5056

Số CT: 71592

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.210926043677700l.TT HD 337 NGAY 4.8.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 22/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30294812**

Mã TTV: 5058

Số CT: 95468

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 23/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30326018**

Mã TTV: 5058

Số CT: 95929

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 621 -CTY VIET LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 23/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 72bd86ec Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 72bd86ec Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30368440**

Mã TTV: 5058

Số CT: 95737

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : KINH PHI CONG DOAN T8.2026-0309391503		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 23/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** aabdfaec Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** aabdfaec Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02103783**

Mã TTV: 32

Số CT: 40

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	10.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	10.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	1.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	11.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Mười một nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 24 N22.09.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 23/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 46c83b13 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 46c83b13 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 23 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30421271**

Mã TTV: 5057

Số CT: 21134

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.2309260332605001.+BHXH+103+00+TU1428U+07925+Dong BHXH+		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 24/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00718455**

Mã TTV: 5087

Số CT: 37001

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	192.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	192.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	19.200
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	211.200
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai trăm mười một nghìn hai trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.202609255087003875.		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** fbcb07c6 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** fbcb07c6 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00718459**

Mã TTV: 5087

Số CT: 37198

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	272.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	272.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	27.200
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	299.200
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.202609255087003915.		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** fbcb2b0a Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** fbcb2b0a Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30597552**

Mã TTV: 5058

Số CT: 98075

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	285.495
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	285.495
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	28.549
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	314.044
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm mười bốn nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 3272-CTY THANG LONG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 67691850 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 67691850 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02117227**

Mã TTV: 9402

Số CT: 1063585624

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1063585624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : USD Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 25980

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	2
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	0,2
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2,2
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai US DOLLAR và hai mươi cent chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CARRY FORWARD SERVICE CHARGE		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7fe489d3 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7fe489d3 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02117531**

Mã TTV: 9403

Số CT: 1063585624

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1063585624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : USD Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 25980

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	1
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	0,1
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1,1
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một US DOLLAR và mười cent chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI QLTK TO CHUC- USD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 7f808d99 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 7f808d99 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02117482**

Mã TTV: 9405

Số CT: 1027349624

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI QLTK TO CHUC-VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 0 7 2**

Địa chỉ *(Address)* : 13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **00720996**

Mã TTV: 9408

Số CT: 12468207

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : THU PHI QLTK TO CHUC-VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH KỲ ĐỒNG
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 77b8f0ef Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 77b8f0ef Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02123452**

Mã TTV: 32

Số CT: 117

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	975.990
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	975.990
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	97.599
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1.073.589
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm tám mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOAN25/09/2026+USD6,142.00+Fee:USD41.01+NGOC THOM PAID 20PCT OF CONTRACT NO HT20260921 AT 21.09.2026, INV NO HT20260921 AT 21.09.2026 +F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO.,LTD NO 373, OUTFAN RD, DONGTOU DIST, WENZHOU CITY, ZHEJIANG CN, Phi:USD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOAI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** a8cc6739 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** a8cc6739 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30612567**

Mã TTV: 5058

Số CT: 843

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	38.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	38.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	3.800
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	41.800
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn mươi mốt nghìn tám trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : DAT COC HD SO 022026/HDMB/PVNT-CTY PHUOC VIEN		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 26/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 77a88988 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 77a88988 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30706233**

Mã TTV: 5058

Số CT: 23809

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	296.355
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	296.355
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	29.636
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	325.991
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi mốt đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 6892-CTY MINH KHANG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 27/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 9b9d8263 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 9b9d8263 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 26 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30706458**

Mã TTV: 5058

Số CT: 25122

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TT HD SO 78-CTY HAI DANG		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 27/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 9b8e4427 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 9b8e4427 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30868710**

Mã TTV: 5056

Số CT: 63267

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.280926092591700 2.HD SO 348&349 NGAY 10.8.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 29/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30868901**

Mã TTV: 5056

Số CT: 59905

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.280926072262900l.TT HD SO2599-CTY MINA FOOD		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 330c08f7 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 330c08f7 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02139463**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462855

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069714810 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	1.439.515
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	1.439.515
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	1.439.515
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn năm trăm mười lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069714810		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** d403a9a Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** d403a9a Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02139701**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462856

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068758720 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	181.557
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	181.557
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	181.557
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068758720		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** d69f324 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** d69f324 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02141292**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462851

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070541372 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.116.542
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.116.542
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.116.542
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070541372		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** b66ab1 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** b66ab1 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02141526**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462847

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069939167 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	3.786.439
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	3.786.439
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	3.786.439
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069939167		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 561ba0 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 561ba0 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02141527**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462853

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001071394402 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	4.891.820
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	4.891.820
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	4.891.820
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm hai mươi đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1071394402		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 561713 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 561713 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02142302**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462857

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001069306955 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	3.026.085
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	3.026.085
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	3.026.085
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba triệu không trăm hai mươi sáu nghìn không trăm tám mươi lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1069306955		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02143132**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462852

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001071193988 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	2.560.320
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2.560.320
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.560.320
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1071193988		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 28d725d Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 28d725d Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02139505**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462850

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001071036161 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	581.259
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	581.259
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	581.259
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi chín đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1071036161		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** d788403 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** d788403 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02140364**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462849

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068988572 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	108.588
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	108.588
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	108.588
Số tiền bằng chữ *(In words)* Một trăm linh tám nghìn năm trăm tám mươi tám đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068988572		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** e2300e2 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** e2300e2 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02140422**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462859

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068782117 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.336.258
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.336.258
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.336.258
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi tám đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068782117		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02140543**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462844

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070337891 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	8.211.624
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	8.211.624
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	8.211.624
Số tiền bằng chữ *(In words)* Tám triệu hai trăm mười một nghìn sáu trăm hai mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070337891		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** fca5638 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** fca5638 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02140645**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462854

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068655159 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.942.202
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.942.202
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.942.202
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm linh hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068655159		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** fc16add Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** fc16add Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02141189**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462860

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070188030 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	2.223.484
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	2.223.484
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	2.223.484
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070188030		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02141479**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462845

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070733557 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	8.673.146
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	8.673.146
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	8.673.146
Số tiền bằng chữ *(In words)* Tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070733557		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** a58c1e Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** a58c1e Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02141480**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462848

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068755096 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	6.753.698
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	6.753.698
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	6.753.698
Số tiền bằng chữ *(In words)* Sáu triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068755096		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** a58989 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** a58989 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02142335**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462858

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070628281 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	7.986.985
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.986.985
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.986.985
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070628281		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 12e3852 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 12e3852 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02143209**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462861

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070422287 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	7.942.748
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.942.748
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.942.748
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070422287		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 28b26b9 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 28b26b9 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02143212**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462863

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070018691 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	10.817.852
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	10.817.852
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	10.817.852
Số tiền bằng chữ *(In words)* Mười triệu tám trăm mười bảy nghìn tám trăm năm mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070018691		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 28b5d28 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 28b5d28 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02143213**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462846

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001070374083 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	5.661.434
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	5.661.434
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	5.661.434
Số tiền bằng chữ *(In words)* Năm triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm ba mươi bốn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1070374083		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 28b58ae Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 28b58ae Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02143214**

Mã TTV: 1001

Số CT: 462862

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0001068792533 Tại ngân hàng *(Bank name)* :

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Thu lãi tiền vay	7.998.685
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.998.685
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.998.685
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Thu lai tài khoan vay 1068792533		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 29/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 28b543f Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 28b543f Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **30955463**

Mã TTV: 5056

Số CT: 99739

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	7.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	7.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	700
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	7.700
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : IBVCB.2909261037409002.TT HD SO 350-351 NGAY 11.08.2026		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 30/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 1d31b1d2 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 1d31b1d2 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31008573**

Mã TTV: 5058

Số CT: 99238

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : TRAN KY TAM-BSSK44-LAN 1		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 30/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 5b084db0 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 5b084db0 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02148326**

Mã TTV: 32

Số CT: 137

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	377.256
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	377.256
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	37.726
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	414.982
Số tiền bằng chữ *(In words)* Bốn trăm mười bốn nghìn chín trăm tám mươi hai đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CHUYEN KHOANNGOC THOM THU PHI GN 25 N29.09.26		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 30/09/2026

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7 – 1 4 5**

Địa chỉ *(Address)* : 53A/4, Quốc lộ 1A, phường Hố Nai , Thành phố Đồng Nai

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **02148380**

Mã TTV: 5190

Số CT: 1669

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 1027349624 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	3.223.045
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	3.223.045
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : KCT	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	\
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	3.223.045
Số tiền bằng chữ *(In words)* Ba triệu hai trăm hai mươi ba nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : Issue Commission VND		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÔNG ĐỒNG NAI
Ngày ký : 30/09/2026

(Cổng thông tin điện tử tra cứu hóa đơn: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Mã tra soát:** 96a30278 Hotline: 1900545413) (Invoice lookup portal: https://einvoice.vietcombank.com.vn **Tracing code:** 96a30278 Hotline: 1900545413)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Mã số thuế *(Tax Code)* : **0 1 0 0 1 1 2 4 3 7**

Địa chỉ *(Address)* : 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)* : Website: vietcombank.com.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày *(date)* 30 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2026

Ngày chuyển đổi: 3/10/2026

Ký hiệu *(Serial No)* :1K26TEA

Số *(No)* : **31121003**

Mã TTV: 5058

Số CT: 19001

Tên khách hàng *(Customer's name)* : **CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM**

Địa chỉ *(Address)* : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUDUC,TPHCM

Mã số thuế *(Taxcode)* : 0309391503

Mã số ĐVQHNS *(Budgetary related unit code)* :

Mã số CC/CCCD/Số định danh/Hộ chiếu *(Id No./Passport No.)* :

Số tài khoản *(Acc No)* : 0721005104420 Tại ngân hàng *(Bank name)* : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng

Đồng tiền thanh toán *(Currency)* : VND Hình thức thanh toán *(Payment Method)* : TM/CK Tỷ giá *(Exchange Rate)* : 1

STT *(No)*	**Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)*	**Thành tiền** *(Amount)*
1	Phí dịch vụ ngân hàng	20.000
	Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total)*	20.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)* : 10%	**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*	2.000
	Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT *(Total amount)*	22.000
Số tiền bằng chữ *(In words)* Hai mươi hai nghìn đồng chẵn ./		
Ghi chú *(Remarks)* : CK U416MX-MUA USB-CTY DIEN MAY XANH		

NGƯỜI MUA HÀNG *(Buyer)*

(Chữ ký số (nếu có))

(signature (if any))

NGƯỜI CHUYỂN ĐỔI *(Converter)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁN HÀNG *(Seller)*

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature)

Signature Valid
Được ký bởi: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Ngày ký : 01/10/2026